TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 179/2024/HS-PT
Ngày: 17-6-2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đoàn Thị Hương Giang

Các Thẩm phán:

Bà Lê Thị Thương Huyền

Ông Phạm Viết Hùng

- Thư ký phiên tòa: Ông Hồ Ngọc Trường - Thư ký Tòa án.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Trần Đức Đăng Khương - Kiểm sát viên.

Trong các ngày 13 và 17 tháng 6 năm 2024 tại Trụ sở Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 142HS ngày 10 tháng 5 năm 2024đối với các bị cáo Nguyễn Văn B đồng phạm do có kháng cáo của các bị cáo Nguyễn Văn B, Đỗ Văn L, Huỳnh Văn G, Phạm Văn C, Trương Văn T đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 274/HS-ST ngày 05 tháng 3 năm 2024 của Tòa án nhân dân Quận 12Thành phố H.

- Bị cáo có kháng cáo:

1. Nguyễn Văn B, Sinh ngày nh 26/12/1979tại Thái BìnhThường trú: số 116/1 Nguyễn Thị S, Tổ F, Khu phố A, phường T, Quận A, T ở: Nghề nghiệp: Kinh doanhTrình độ học vấn: 9/12Dân tộc: Kinh; Giới tính: NamTôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Văn N bà Đặng Thị K (đã chết)Bị cáo có vợ tên Nguyễn Thị H và 03 con, lớn sinh năm 2006, nhỏ sinh năm 2016Tiền án, tiền sự: KhôngNhân thân: Tại Quyết định số 0011901/QĐ-XPHC ngày 07/7/2023 của Công an Q1, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 1.500.000 đồng về hành vi đánh bạc trái phép vào ngày 07/3/2023 (bị cáo đã nộp phạt vi phạm hành chính ngày 10/7/2023)

Bị cáo tại ngoại Vắng mặt (vắng mặt tại thời điểm xét xử, có mặt khi tuyên án).

2. Đỗ Văn L, Sinh ngày 10/4/1977tại Nam ĐịnhThường trú: số C H, Tổ B, Khu phố B, phường T, Quận A, T ở: 637/10/33/19 H, Khu phố B, phường T,

Quận A, T nghiệp: Lao động tự doTrình độ học vấn: 12/12Dân tộc: Kinh; Giới tính: NamTôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Đỗ Văn V (đã chết)và bà Lại Thị Q); Bị cáo có vợ tên Phan Thị A và 03 con, lớn nhất sinh năm 2009, nhỏ nhất sinh năm 2014Tiền án, tiền sự: Không

Bị cáo tại ngoại Có mặt.

3. Huỳnh Văn G, Sinh ngày 20/12/1969tại T trú: 4A Tổ 12, Khu phố A, phường T, Quận A, Thành phố H: Buôn bánTrình độ học vấn: 6/12Dân tộc: Kinh; Giới tính: NamTôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Huỳnh Đ(đã chết) và bà Bùi Thị T1); Bị cáo có vợ tên Trần Thị V1 và 02 con, lớn sinh năm 1993, nhỏ sinh năm 1998Tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: Tại Bản án số 154/2016/HS-ST ngày 21/6/2016 của Tòa án nhân dân Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 01 năm tù nhưng cho hưởng án treo về tội "Đánh bạc" (Đã nộp xong án phí hình sự sơ thẩm và tiền phạt bổ sung theo biên lai thu số 4207 ngày 27/7/2016)

Bị cáo tại ngoại Có mặt.

4. Phạm Văn C, Sinh ngày 23/3/1979tại Thái BìnhThường trú: Số F đường T, khu phố C, phường T, Quận A, T ở: số D đường T, tổ D, khu phố D, phường T, Quận A, T nghiệp: Buôn bánTrình độ học vấn: 9/12Dân tộc: Kinh; Giới tính: NamTôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Phạm Văn K1 bà Đoàn Thị NảyBị c có vợ tên Nguyễn Thị T2 và 02 con, lớn sinh năm 2019, nhỏ sinh năm 2021Tiền án, tiền sự: Không

Bị cáo tại ngoại Có mặt.

5. Trương Văn Tuấn Sinh ngày 23/01/1985tại Nam ĐịnhThường trú: thôn S, xã L, huyện L, tỉnh Lâm ĐồngChỗ ở: 50/10 đường T, khu phố B, phường T, Quận A, T nghiệp: Buôn bánTrình độ học vấn: 10/12Dân tộc: Kinh; Giới tính: NamTôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Trương Văn L1 bà Trịnh Thị C1 cáo có vợ tên Bùi Minh P và 02 con, lớn sinh năm 2007, nhỏ sinh năm 2010Tiền án, tiền sự: Không

Bị cáo tại ngoại Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 10 giờ 10 phút ngày 07/3/2023, Công an Q1 phát hiện Đỗ Văn L, Huỳnh Văn G, Phạm Văn C và Trương Văn T đang có hành vi đánh bạc bằng hình thức đánh bài phỏm, còn Nguyễn Văn B và Phạm Duy D đang có hành vi đánh bạc bằng hình thức đánh bài binh xập xám thắng thua bằng tiền tại bãi xe địa chỉ không số đường N, Tổ G, khu phố A, phường T, Quận A, Thành phố Hồ

Chí Minh do Nguyễn Văn B làm quản lý thì bị bắt quả tang cùng tang vật. Gồm 02 chiếu bạc với tổng số tiền là 9.100.000 đồng (chiếu bạc 1: 8.200.000 đồng, chiếu bạc 2: 900.000 đồng). Tại thời điểm bị Công an phát hiện còn có Nguyễn Hoàng T3 và Vũ Văn C2 ngồi xem Đỗ Văn L, Huỳnh Văn G, Phạm Văn C và Trương Văn T đánh bạc bằng hình thức chơi bài phỏm thắng thua bằng tiền. Cụ thể như sau:

Chiếu bạc 01: Gồm Đỗ Văn L, Huỳnh Văn G, Phạm Văn C và Trương Văn T đánh bạc bằng hình thức đánh bài phỏm thắng thua bằng tiền.

Vào khoảng 08 giờ 30 phút ngày 07/3/2023, Đỗ Văn L đến quán C3, địa chỉ số A, đường N, Tổ F, khu phố A, phường T, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh để uống cà phê thì gặp Phạm Văn C, Trương Văn T và Huỳnh Văn G. Sau đó, L, C, T và G đến bãi giữ xe địa chỉ không số đường N, Tổ G, khu phố A, phường T, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh do Nguyễn Văn B làm chủ và trực tiếp quản lý ngồi chơi. Tại đây, L, C, T và G rủ nhau đánh bạc bằng hình thức đánh bài phỏm thắng thua bằng tiền thì cả nhóm đồng ý. Nhóm của L mua bộ bài tây 52 lá của B với giá 8.000 đồng/bộ và sử dụng bộ bài tây này để chơi đánh bài phỏm, mỗi ván bài sẽ chia cho 04 người chơi, người thắng ván trước đó là người chia bài và chia 10 lá bài, 03 người còn lại được chia 09 lá bài, số lá bài còn dư chưa chia sẽ được đặt úp trên chiếu bạc. Con bạc giữ 10 lá bài sẽ đánh lá bài đầu tiên, sau đó những người chơi tiếp theo sẽ được đánh theo ngược chiều kim đồng hồ tính từ con bạc đầu tiên. Con bạc tiếp theo sẽ nhận (thắng) lá bài của con bạc đánh lá bài trước đó nếu tạo thành "phỏm", nếu không tạo thành "phỏm" thì con bạc này sẽ lấy 01 lá bài trong số lá bài đặt úp, rồi đánh ra 01 lá bài cho con bạc kế tiếp lựa chọn tương tự. Sau khi chơi đủ 04 lượt thì tính điểm, nếu con bạc nào thấp điểm nhất thì sẽ thắng nhất, con bạc nào thấp điểm nhì thì sẽ thắng nhì, còn lại thì thua nhất và thua nhì. Cách tính điểm như sau: Lá "át" tương ứng 01 điểm, lá bài từ "02" đến "10" tương ứng từ 02 đến 10 điểm, các lá bài "J", "Q", "K" tương ứng lần lượt là 11, 12, 13 điểm. "Phỏm" là 03 lá bài liên tiếp đồng chất, đồng màu hoặc 03 lá bài đồng dạng. Con bạc có 03 "phỏm" thì gọi là "ù", còn không có "phỏm" thì gọi là "cháy". Số tiền thắng thua mỗi ván được tính như sau: Thua nhất 100.000 đồng, thua nhì 50.000 đồng, "ù" thì mỗi con bạc còn lại thua 250.000 đồng, bị "cháy" thì con bạc này thua 100.000 đồng. Số tiền các con bạc sử dụng vào mục đích đánh bạc như sau:

1. Đỗ Văn L: Mang theo 6.500.000 đồng, sử dụng 1.000.000 đồng vào mục đích đánh bạc. Trong quá trình chơi, L thắng được 1.200.000 đồng. Khi bị bắt quả tang Công an Quận 12 thu giữ của L trên chiếu bạc 2.200.000 đồng.

2. Huỳnh Văn G: Mang theo 10.000.000 đồng, sử dụng 5.000.000 đồng vào mục đích đánh bạc. Trong quá trình chơi, G thắng được 500.000 đồng. Khi bị bắt quả tang Công an Q1 thu giữ của Giá trên chiếu bạc 5.500.000 đồng.

3. Phạm Văn C: Mang theo 1.000.000 đồng, sử dụng 1.000.000 đồng vào mục đích đánh bạc. Trong quá trình chơi, C thua 600.000 đồng. Khi bị bắt quả tang Công an Quận 12 thu giữ của C trên chiếu bạc 400.000 đồng.

4. Trương Văn T: Mang theo 8.700.000 đồng, T sử dụng 1.200.000 đồng vào mục đích đánh bạc. Trong quá trình đánh bạc, T thua 1.100.000 đồng. Khi bị bắt quả tang Công an Quận 12 thu giữ của T trên chiếu bạc là 100.000 đồng.

Chiếu bạc 2: Gồm Nguyễn Văn B và Phạm Duy D đánh bạc bằng hình thức đánh bài binh xập xám thắng thua bằng tiền. Cụ thể:

Vào khoảng 10 giờ ngày 07/3/2023, Nguyễn Văn B1 đang ở bãi xe địa chỉ không số, đường N, Tổ G, khu phố A, phường T, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh thì Phạm Duy D đến chơi. Tại đây, B rủ D đánh bạc bằng hình thức binh xập xám thắng thua bằng tiền, D đồng ý. Mỗi ván thắng thua bằng tiền với số tiền 50.000 đồng. Hình thức sẽ sử dụng bộ bài tây 52 lá để chia cho mỗi con bạc 13 lá bài. Mỗi con bạc sẽ thay phiên nhau làm cái (mỗi người làm cái 02 ván). Đến khoảng 10 giờ 10 phút cùng ngày thì bị Công an Q1 bắt quả tang cùng tang vật với tiền tang là 900.000 đồng.

Tại Bản án số: 27/2024/HS-ST ngày 05/3/2024 của Tòa án nhân dân Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh đã Quyết định:

Căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 322; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn B 12 (mười hai) tháng tù về tội "Tổ chức đánh bạc". Thời hạn tù tình từ ngày bắt bị cáo chấp hành án.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Xử phạt bị cáo Huỳnh Văn G 11 (mười một) tháng tù về tội "Đánh bạc". Thời hạn tù tình từ ngày bắt bị cáo chấp hành án.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Xử phạt bị cáo Đỗ Văn L 06 (sáu) tháng tù về tội "Đánh bạc". Thời hạn tù tình từ ngày bắt bị cáo chấp hành án.

Xử phạt bị cáo Phạm Văn C 06 (sáu) tháng tù về tội "Đánh bạc". Thời hạn tù tình từ ngày bắt bị cáo chấp hành án.

Xử phạt bị cáo Trương Văn T 06 (sáu) tháng tù về tội "Đánh bạc". Thời hạn tù tình từ ngày bắt bị cáo chấp hành án.

Ngoài ra, bản án còn tuyên về xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo của các bị cáo.

Ngày 06/3/2024, các bị cáo Nguyễn Văn B có đơn kháng cáo xin được hưởng án treo.

Ngày 11/3/2024, các bị cáo Đỗ Văn L, Huỳnh Văn G, Phạm Văn C, Trương Văn T có đơn kháng cáo xin được hưởng án treo.

Tại phiên tòa phúc thẩm, ngoài bị cáo Nguyễn Văn B vắng mặt, các bị cáo còn lại giữ nguyên nội dung kháng cáo như đã nêu trên. Các bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội như nội dung bản án sơ thẩm đã nêu, xin được hưởng án treo để tiếp tục đi làm, nuôi gia đình.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh sau khi phân tích tính chất, mức độ, hậu quả hành vi phạm tội do các bị cáo thực hiện xét thấy Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử đối với các bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội. Khi xét xử đã áp dụng đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và quyết định mức hình phạt phù hợp. Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo B vắng mặt, bị cáo G kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt nhưng không cung cấp được tình tiết nào mới để cấp phúc thẩm xem xét. Do đó, đề nghị không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Nguyễn Văn B, Huỳnh Văn G. Đối với các bị cáo Đỗ Văn L, Phạm Văn C, Trương Văn T phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, có nhiều tình tiết giảm nhẹ nên đề nghị chấp nhận kháng cáo của các bị cáo, giữ nguyên mức phạt tù nhưng cho các bị cáo L, C và T được hưởng án treo.

Các bị cáo Đỗ Văn L, Huỳnh Văn G, Phạm Văn C, Trương Văn T không tự bào chữa và không tham gia tranh luận.

Lời nói sau cùng: Các bị cáo L, G, C và T đều xin được hưởng án treo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Đơn kháng cáo của các bị cáo Nguyễn Văn B, Đỗ Văn L, Huỳnh Văn G, Phạm Văn C và Trương Văn T về nội dung quyền kháng cáo và thời hạn kháng cáo thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015. Do đó, Hội đồng xét xử chấp nhận xem xét giải quyết đơn kháng cáo của các bị cáo theo trình tự phúc thẩm.

[2] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát Điều tra - Công an Q1, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Quận 12, Kiểm sát viên; Thẩm phán, Thư ký Tòa án nhân dân Quận 12, trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng,

người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[3] Căn cứ lời khai của các bị cáo tại phiên tòa phúc thẩm, cùng các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, đã có đủ cơ sở xác định:

[3.1] Vào lúc 10 giờ 10 phút, ngày 07/3/2023, Nguyễn Văn B đã có hành vi sử dụng bãi xe địa chỉ không số đường N, Tổ G, Khu phố A, phường T, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh do B quản lý và cung cấp bộ bài 52 lá để tổ chức 02 chiếu bạc, với tổng số tiền dùng vào việc đánh bạc là 9.100.000 đồng. Trong đó, chiếc bạc thứ nhất có sự tham gia của Huỳnh Văn G, Đỗ Văn L, Trương Văn T và Phạm Văn C, đánh bạc dưới hình thức chơi bài binh xập xám, được thua bằng tiền, thu giữ tại thời điểm phạm tội quả tang số tiền dùng vào việc đánh bạc là 8.200.000 đồng, gồm: Huỳnh Văn G 5.000.000 đồng, Đỗ Văn L 1.000.000 đồng, Phạm Văn C 1.000.000 đồng và Trương Văn T 1.200.000 đồng. Chiếu bạc thứ hai có sự tham gia của Nguyễn Văn B và Phạm Duy D, đánh bạc dưới hình chơi bài phỏm, được thua bằng tiền, thu giữ tại thời điểm phạm tội quả tang số tiền dùng vào việc đánh bạc là 900.000 đồng.

[3.2] Bản án sơ thẩm số: 27/2024/HS-ST ngày 05/3/2024 của Tòa án nhân dân Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh đã áp dụng điểm b khoản 1 Điều 322 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 xử phạt các bị cáo Nguyễn Văn B về tội "Tổ chức đánh bạc" và áp dụng khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 xử phạt các bị cáo Huỳnh Văn G, Đỗ Văn L, Phạm Văn C và Trương Văn T về tội "Đánh bạc" là đúng người, đúng tội, không oan sai.

[3.3] Đối với hành vi đánh bạc của Nguyễn Văn B và Phạm Duy D do chưa đủ yếu tố cấu thành tội phạm "Đánh bạc" quy định tại Điều 321 của Bộ luật Hình sự nên Cơ quan Điều tra đã chuyển hồ sơ đến Công an Q1 để xử phạt vi phạm hành chính đối với B1 và D là phù hợp.

[4] Xét nội dung kháng cáo xin hưởng án treo của các bị cáo Nguyễn Văn B, Huỳnh Văn G, Đỗ Văn L, Phạm Văn C, Trương Văn T, Hội đồng xét xử phúc thẩm nhận thấy:

[4.1] Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến tính đúng đắn, ổn định của trật tự công cộng nên cần có mức hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ của hành vi phạm tội và hậu quả tội phạm mà các bị cáo thực hiện. Tuy nhiên, khi lượng hình, cấp phúc thẩm cũng xem xét đến các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của từng bị cáo.

[4.2] Về tình tiết tăng nặng: Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại Điều 52 của Bộ luật Hình sự.

[4.3] Về tình tiết giảm nhẹ:

[4.3.1] Quá trình điều tra, truy tố, xét xử các bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên được xem xét áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[4.3.2] Các bị cáo Đỗ Văn L, Phạm Văn C, Trương Văn T phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm i khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Các bị cáo C, L có cha mẹ là người có công cách mạng, bị cáo C đã hoàn thành nghĩa vụ quân sự nên áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 cho các bị cáo C và L.

[4.3.3] Tại giai đoạn xét xử phúc thẩm bị cáo G cung cấp tình tiết mới thể hiện bị cáo là lao động chính trong gia đình, có xác nhận của chính quyền phường T, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh và hiện đang điều trị bệnh thoái hóa cột sống, địa đệm nhiều tầng; bị cáo T đã hoàn thành nghĩa vụ quân sự có xác nhận của Ban chỉ huy quân sự huyện N, tỉnh Nam Định và là lao động chính trong gia đình có xác nhận Ủy ban nhân dân xã L, huyện L, tỉnh Lâm Đồng; bị cáo L đã hoàn thành nghĩa vụ quân sự có xác bnhanaj của Ban chỉ huy quân sự xã P, huyện N, tỉnh Nam Định. Xét đây là tình tiết giảm nhẹ mới nên Hội đồng xét xử cấp phúc thẩm ghi nhận, áp dụng khi quyết định hình phạt đối với các bị cáo G, T, L theo quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[5] Căn cứ tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội và hậu quả của tội phạm, các tình tiết giảm nhẹ tránh nhiệm hình sự và nhân thân từng bị cáo như đã nêu trên, Hội đồng xét xử phúc thẩm xét thấy:

[5.1] Bị cáo Nguyễn Văn B là người tổ chức đánh bạc, giữ vai trò cầm đầu nên cần nghiêm trị theo quy định tại Điều 3 của Bộ luật Hình sự. Do đó, cần có mức án tương xứng như cấp sơ thẩm đã tuyên mới đủ tác dụng giáo dục bị cáo và răn đe phòng ngừa chung cho xã hội.

[5.2] Bị cáo Huỳnh Văn G bị Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt 11 tháng tù về tội "Đánh bạc"; mặc dù bị cáo là người bị xử phạt tù có nhân thân, từng bị kết án vào năm 2016, nhưng tính đến lần phạm tội này đã được xóa án tích (thời gian xóa án tích hơn 04 năm 08 tháng) và lần phạm tội này thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Đồng thời, xét bị cáo có 02 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, trong đó có 01 tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự và không có tình tiết tăng nặng quy định tại khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự; hiện bị cáo có công việc ổn định, có nơi cư trú rõ ràng, có khả năng tự cải tạo và xét việc cho bị cáo hưởng án treo không làm ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội nên Hội đồng xét xử phúc thẩm xem xét áp

dụng Điều 65 của Bộ luật Hình sự; Điều 2 Nghị quyết 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018; Khoản 1 Điều 1 Nghị quyết 01/2022/NQ-HĐTP ngày 15/4/2022, giữ nguyên mức phạt tù nhưng cho bị cáo G hưởng án treo, giao bị cáo cho chính quyền địa phương giám sát giáo dục trong thời gian thử thách cũng đủ tác dụng giáo dục bị cáo và răn đe, phòng ngừa chung.

[5.2] Đối với bị cáo Đỗ Văn L, Phạm Văn C, Trương Văn T phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự, có nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng ,có khả năng tự cải tạo, có đủ các điều kiện cho hưởng án treo theo quy định tại Điều 65 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); Điều 2 Nghị quyết 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018; Khoản 1 Điều 1 Nghị quyết 01/2022/NQ-HĐTP ngày 15/4/2022 của Hội đồng thẩm phán Tóa án nhân dân tối cao nên Hội đồng xét xử có cơ sở để giữ nguyên mức phạt tù mà cấp sơ thẩm đã tuyên nhưng cho các bị cáo được hưởng án treo, giao các bị cáo cho chính quyền địa phương nơi các bị cáo cư trú để giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách cũng đủ tác dụng răn đe, giáo dục các bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội như lời đề nghị của vị đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa phúc thẩm.

[5.3] Từ những lập luận nêu trên, Hội đồng xét xử cấp phúc thẩm xét không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Văn B, chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Huỳnh Văn G, Đỗ Văn L, Phạm Văn C, Trương Văn T và sửa bản án sơ thẩm.

[6] Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[7] Bị cáo Nguyễn Văn B phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội. Các bị cáo Huỳnh Văn G, Đỗ Văn L, Phạm Văn C, Trương Văn T không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355 của Bộ luật Tố tụng hình sự,

Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Văn B1 và giữ nguyên Bản án sơ thẩm đối với bị cáo B.

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355; điểm e khoản 1 Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự,

Chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Huỳnh Văn G, Đỗ Văn L, Phạm Văn C, Trương Văn T và sửa bản án sơ thẩm.

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 322; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều

50; của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017,

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn B 01 (một) năm tù về tội "Tổ chức đánh bạc". Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo chấp hành án.

Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 50; Điều 65 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017,

Xử phạt bị cáo Huỳnh Văn G 11 (mười một) tháng tù về tội "Đánh bạc" nhưng cho bị cáo được hưởng án treo.Thời gian thử thách là 22 (hai mươi hai) tháng, kể từ ngày tuyên án phúc thẩm.

Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân phường T, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 50; Điều 65 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017,

Xử phạt bị cáo Trương Văn T 06 (sáu) tháng tù về tội "Đánh bạc" nhưng cho bị cáo được hưởng án treo. Thời gian thử thách là 01 năm, kể từ ngày tuyên án phúc thẩm.

Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân phường T, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Xử phạt bị cáo Đỗ Văn L 06 (sáu) tháng tù về tội "Đánh bạc" nhưng cho bị cáo được hưởng án treo. Thời gian thử thách là 01 năm, kể từ ngày tuyên án phúc thẩm.

Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân phường T, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Xử phạt bị cáo Phạm Văn C 06 (sáu) tháng tù về tội "Đánh bạc" nhưng cho bị cáo được hưởng án treo. Thời gian thử thách là 01 năm, kể từ ngày tuyên án phúc thẩm.

Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân phường T, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Căn cứ Điều 135, Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội,

Bị cáo Nguyễn Văn B phải chịu 200.000 (hai trăm ngàn) đồng án phí hình sự phúc thẩm.

Các bị cáo Huỳnh Văn G, Đỗ Văn L, Phạm Văn C, Trương Văn T không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

(Đã giải thích chế định án treo cho các bị cáo được hưởng án treo)

Nơi nhận:
- TAND TC; (1)
- TAND cấp cao tại Tp. HCM (1)
- VKSND TP.HCM; (3)
- VKSND quận 12; (2)
- P.V06 - CATP; (1)
- Bị cáo; (5)
- THADS quận 12; (1)
- TAND quận 12; (2)
- Công an quận 2; (1)
- Sở Tư pháp; (1)
- UBND nơi bị cáo cư trú; (5)
- Lưu: VT, THS, hồ sơ; (27) (4)

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đoàn Thị Hương Giang